|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2021 – 2022** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  Thời gian làm bài: 45 phút  *Ngày thi:10/ 05/2022* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Kiểm tra việc nắm bắt các kiến thức về: Trình bày, định dạng và in trang tính, sắp xếp dữ liệu và lọc, trình bày dữ liệu bằng biểu đồ.

**2. Năng lực**

- Năng lực sử dụng CNTT hỗ trợ học tập và công việc của bản thân.

- Năng lực làm việc, giải quyết vấn đề.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực về đạo đức hành vi phù hợp khi sử dụng CNTT.

**3.** **Phẩm chất**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, biết liên hệ với thực tế cuộc sống.

**II. BẢNG MA TRẬN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng** | **Tỉ lệ** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Bài 6: Định dạng trang tính** |  | | Biết các thao tác chọn font chữ, hướng giấy | |  | |  | |  |  |
|  |  | 4  1đ |  |  |  |  |  | **4**  **1đ** | **10%** |
| **Bài 7: Trình bày và in trang tính** | Biết các thành phần chính và các loại dữ liệu trong chương trình bảng tính | |  | | Biết các thao tác để in trang tính | | Mục đích của việc xem vb trước khi in | |  |  |
| 4    1đ |  |  |  | 2  0,5đ | 0,5  0,5đ |  | 0,5    0,5đ | **7**    **2,5đ** | **25%** |
| **Bài 8: Sắp xếp dữ liệu và lọc** | Biết khái niệm lọc dữ liệu | | Biết được các thao tác để lọc dữ liệu | |  | |  | |  |  |
|  | 0,5    1đ | 2  0,5đ | 0,5    1đ |  |  |  |  | **3**    **2,5đ** | **25%** |
| **Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ** | Biết được khái niệm biểu đồ và các dạng biểu đồ thường gặp | |  | | Các thao tác xử lí số liệu và tạo biểu đồ | |  | |  |  |
| 4  1đ | 0,5    1đ | 2  0,5đ |  |  | 0,5    1đ | 2  0,5 |  | **9**    **4đ** | **40%** |
| **Tổng điểm** | **9**  **4đ** | | **8,5**  **3đ** | | **3**  **2đ** | | **2,5**  **1đ** | | **23**  **10đ** | |
| **Tỉ lệ** | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** | |

**III) Nội dung đề thi** (đính kèm trang sau)

**IV) Hướng dẫn chấm và biểu điểm** (đính kèm trang sau)

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-101** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Mở dải lệnh View 🡪 chọn lệnh Page Break Preview để**

**A**. xem ngắt trang  **B**. xem trước trang in

**C**. in trang tính **D**. thiết đặt lề in

**Câu 2.** **Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A**. Print **B**. New **C**. Open **D**. Share

**Câu 3. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Land scape **B**. Portrait **C**. Horizontally **D**. Vertically

**Câu 4. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A**. 3 **B**. 2

**C**. 4 **D**. 5

**Câu 5.** Để **thay đổi font chữ** ta chọn nút lệnh

**A**. Font size **B**. Font Style **C**. Font Color **D**. Font

**Câu 6.** **Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A**. sắp xếp tăng dần **B**. sắp xếp giảm dần

**C**. tăng chữ số thập phân **D**. giảm chữ số thập phân

**Câu 7.** **Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** File ->Page Setup -> Page **B.** PageLayout ->Page Setup -> Margins

**C.** File ->Page Setup -> Margins **D.** PageLayout -> Margins

**Câu 8. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A**. Top  **B**. Bottom

**C**. Left **D**. Right

**Câu 9.** **Khi in trang tính em dùng tổ hợp phím tắt nào?**

**A.** Ctrl + P **B.** Shift + P

**C.** Alt+ P **D.** Enter + P

**Câu 10.** **Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 11. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A**. Data -> Sort **B**. Data -> Filter

**C**. File -> Filter **D**. Insert -> Filter

**Câu 12. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A**. xem trang trước **B**. canh lề cho văn bản

**C**. thay đổi hướng giấy **D**. thiết đặt lề và hướng giấy

**Câu 13. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** hàng đầu tiên của bảng số liệu **B.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**C.** toàn bộ dữ liệu **D.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**Câu 14. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ cột **B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ hình tròn **D.** Biểu đồ miền

**Câu 15. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Chart Title **B.** Axis Titles

**C.** Legend **D.** Data Lables

**Câu 16. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Change Chart Type **B.** Design / Move Chart

**C.** Layout / Labels **D.** Layout / Change Chart Type

**Câu 17. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**D.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**Câu 18. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**B.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**C.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**D.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**Câu 19. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A**. Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**B**. Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu

**C**. Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể

**D**. Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**Câu 20. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A**. rút gọn dữ liệu

**B**. dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**C**. đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**D**. trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm).** Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 2 (2 điểm).** Lọc dữ liệu là gì? Hãy nêu các bước cần thực hiện khi lọc dữ liệu.

**Câu 3 (2 điểm).** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-102** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Legend **B.** Chart Title **C.** Axis Titles **D.** Data Lables

**Câu 2. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**B.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu

**C.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể

**D.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**Câu 3. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** giảm chữ số thập phân **B.** sắp xếp tăng dần

**C.** tăng chữ số thập phân **D.** sắp xếp giảm dần

**Câu 4. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** File ->Page Setup -> Page **B.** PageLayout -> Margins

**C.** PageLayout ->Page Setup -> Margins **D.** File ->Page Setup -> Margins

**Câu 5. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** thiết đặt lề và hướng giấy **B.** thay đổi hướng giấy

**C.** xem trang trước **D.** canh lề cho văn bản

**Câu 6. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Land scape **C.** Vertically **D.** Portrait

**Câu 7. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**B.** toàn bộ dữ liệu

**C.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**D.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 8. Khi in trang tính em dùng tổ hợp phím tắt nào?**

**A.** Ctrl + P **B.** Enter + P **C.** Shift + P **D.** Alt+ P

**Câu 9. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**D.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**Câu 10. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Right **B.** Top **C.** Left **D.** Bottom

**Câu 11. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 12. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Insert -> Filter **B.** File -> Filter **C.** Data -> Filter **D.** Data -> Sort

**Câu 13. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 14. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Open **B.** New **C.** Print **D.** Share

**Câu 15. Mở dải lệnh View 🡪 chọn lệnh Page Break Preview để**

**A.** xem trước trang in **B.** in trang tính

**C.** thiết đặt lề in **D.** xem ngắt trang

**Câu 16. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ hình tròn **B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ miền **D.** Biểu đồ cột

**Câu 17. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Move Chart **B.** Layout / Change Chart Type

**C.** Design / Change Chart Type **D.** Layout / Labels

**Câu 18.** Để **thay đổi font chữ** ta chọn nút lệnh

**A.** Font **B.** Font Style **C.** Font size **D.** Font Color

**Câu 19. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**B.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**C.** xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**D.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**Câu 20. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**B.** rút gọn dữ liệu

**C.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**D.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm).** Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 2 (2 điểm).** Lọc dữ liệu là gì? Hãy nêu các bước cần thực hiện khi lọc dữ liệu.

**Câu 3 (2 điểm).** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-103** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Layout / Change Chart Type **B.** Design / Move Chart

**C.** Design / Change Chart Type **D.** Layout / Labels

**Câu 2. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Vertically **C.** Land scape **D.** Portrait

**Câu 3. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 3 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 2

**Câu 4. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Data Lables **B.** Legend **C.** Axis Titles **D.** Chart Title

**Câu 5. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**B.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**C.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**D.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**Câu 6. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**B.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**C.** toàn bộ dữ liệu

**D.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 7. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**B.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể

**C.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**D.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu

**Câu 8. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ đường gấp khúc **B.** Biểu đồ miền

**C.** Biểu đồ cột **D.** Biểu đồ hình tròn

**Câu 9. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Share **B.** Open **C.** Print **D.** New

**Câu 10. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 11. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**D.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**Câu 12.** Để **thay đổi font chữ** ta chọn nút lệnh

**A.** Font size **B.** Font Color **C.** Font Style **D.** Font

**Câu 13. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Right **B.** Left **C.** Top **D.** Bottom

**Câu 14. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** thay đổi hướng giấy **B.** canh lề cho văn bản

**C.** xem trang trước **D.** thiết đặt lề và hướng giấy

**Câu 15. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Data -> Sort **B.** Data -> Filter **C.** File -> Filter **D.** Insert -> Filter

**Câu 16. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** tăng chữ số thập phân **B.** sắp xếp tăng dần

**C.** giảm chữ số thập phân **D.** sắp xếp giảm dần

**Câu 17. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**B.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**C.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**D.** rút gọn dữ liệu

**Câu 18. Khi in trang tính em dùng tổ hợp phím tắt nào?**

**A.** Shift + P **B.** Alt+ P **C.** Ctrl + P **D.** Enter + P

**Câu 19. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** File ->Page Setup -> Margins **B.** PageLayout -> Margins

**C.** File ->Page Setup -> Page **D.** PageLayout ->Page Setup -> Margins

**Câu 20. Mở dải lệnh View 🡪 chọn lệnh Page Break Preview để**

**A.** xem trước trang in **B.** in trang tính

**C.** thiết đặt lề in **D.** xem ngắt trang

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm).** Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 2 (2 điểm).** Lọc dữ liệu là gì? Hãy nêu các bước cần thực hiện khi lọc dữ liệu.

**Câu 3 (2 điểm).** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-104** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Axis Titles **B.** Data Lables **C.** Legend **D.** Chart Title

**Câu 2. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** sắp xếp giảm dần **B.** sắp xếp tăng dần

**C.** tăng chữ số thập phân **D.** giảm chữ số thập phân

**Câu 3. Khi in trang tính em dùng tổ hợp phím tắt nào?**

**A.** Shift + P **B.** Ctrl + P **C.** Enter + P **D.** Alt+ P

**Câu 4. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** PageLayout ->Page Setup -> Margins **B.** PageLayout -> Margins

**C.** File ->Page Setup -> Page **D.** File ->Page Setup -> Margins

**Câu 5. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ cột **B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ hình tròn **D.** Biểu đồ miền

**Câu 6. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Share **B.** Print **C.** New **D.** Open

**Câu 7. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Bottom **B.** Top **C.** Right **D.** Left

**Câu 8.** Để **thay đổi font chữ** ta chọn nút lệnh

**A.** Font Style **B.** Font size **C.** Font **D.** Font Color

**Câu 9. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** rút gọn dữ liệu

**B.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**C.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**D.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**Câu 10. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 11. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 4 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 12. Mở dải lệnh View 🡪 chọn lệnh Page Break Preview để**

**A.** xem trước trang in **B.** in trang tính

**C.** thiết đặt lề in **D.** xem ngắt trang

**Câu 13. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**B.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**C.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**D.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**Câu 14. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**D.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**Câu 15. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Land scape **C.** Portrait **D.** Vertically

**Câu 16. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** toàn bộ dữ liệu

**B.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**C.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**D.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**Câu 17. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Layout / Change Chart Type **B.** Design / Move Chart

**C.** Layout / Labels **D.** Design / Change Chart Type

**Câu 18. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể

**B.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu

**C.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**D.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột

**Câu 19. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** thiết đặt lề và hướng giấy **B.** thay đổi hướng giấy

**C.** xem trang trước **D.** canh lề cho văn bản

**Câu 20. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Insert -> Filter **B.** File -> Filter **C.** Data -> Sort **D.** Data -> Filter

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (1 điểm).** Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 2 (2 điểm).** Lọc dữ liệu là gì? Hãy nêu các bước cần thực hiện khi lọc dữ liệu.

**Câu 3 (2 điểm).** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  Thời gian làm bài: 45 phút  *Ngày thi:10/ 05/ 2022* |

**I. Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề**  **Câu** | **101** | **102** | **103** | **104** |
| **Câu 1** | **A** | **B** | **D** | **D** |
| **Câu 2** | **A** | **D** | **D** | **A** |
| **Câu 3** | **B** | **D** | **A** | **B** |
| **Câu 4** | **A** | **C** | **D** | **A** |
| **Câu 5** | **D** | **A** | **D** | **C** |
| **Câu 6** | **B** | **D** | **C** | **B** |
| **Câu 7** | **B** | **B** | **C** | **C** |
| **Câu 8** | **D** | **A** | **D** | **C** |
| **Câu 9** | **A** | **B** | **C** | **C** |
| **Câu 10** | **B** | **A** | **C** | **B** |
| **Câu 11** | **B** | **B** | **B** | **C** |
| **Câu 12** | **D** | **C** | **D** | **D** |
| **Câu 13** | **C** | **B** | **A** | **C** |
| **Câu 14** | **C** | **C** | **D** | **B** |
| **Câu 15** | **A** | **D** | **B** | **C** |
| **Câu 16** | **C** | **A** | **D** | **A** |
| **Câu 17** | **B** | **D** | **B** | **C** |
| **Câu 18** | **C** | **A** | **C** | **C** |
| **Câu 19** | **A** | **D** | **D** | **A** |
| **Câu 20** | **B** | **A** | **D** | **D** |

**II. Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(1 điểm)** | - ***Thao tác thực hiện lệnh in trang tính:***  B1: Chọn lện Print trên bảng chọn File  B2: Nháy chuột tiếp vào nút Print  - Xem trang tính trước khi in giúp ta kiểm tra trước những gì sẽ được in ra, kiểm tra xem trang tính có được trình bày hợp lí không. Từ đó em có thể điều chỉnh lại trang tính trước khi in, tránh lãng phí giấy và mực in. | **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | ***- Lọc dữ liệu*** là chọn và chỉ hiển thị các hàng thỏa mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.  **🖎 Bước 1: Chuẩn bị** **(mở chế độ lọc):**  - Nháy chuột, chọn 1 ô trong vùng có dữ liệu cần lọc.  - Mở dải lệnh Data và chọn lệnh Filter  trong nhóm Sort &Filter  **🖎 Bước 2: Lọc**  - Nháy chuột vào biểu tượng mũi tên  trên hàng tiêu đề cột có giá trị dữ liệu cần lọc.  - Nháy chuột chọn các giá trị dữ liệu cần lọc trên danh sách hiện ra rồi nháy OK | **1đ**  **0,5đ**  **0,5đ** |
| **Câu 3**  **(2 điểm)** | - ***Biểu đồ*** là cách minh họa dữ liệu một cách trực quan bằng các đối tượng đồ họa.  - ***Các dạng biểu đồ thường gặp:*** biểu đồ cột, biểu đồ đường gấp khúc, biểu đồ hình tròn.    ***- Thao tác tạo biểu đồ:***  **Bước 1:** Chọn khối cần tạo biểu đồ.  **Bước 2:** Chọn thẻ lệnh *insert*  **Bước 3:** Trong nhóm lệnh *Charts*, chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie…) và chọn dạng tương ứng. | **0,5 đ**  **0,5 đ**  **1đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-201** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**B.** toàn bộ dữ liệu

**C.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**D.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 2. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** thiết đặt lề và hướng giấy **B.** thay đổi hướng giấy

**C.** xem trang trước **D.** canh lề cho văn bản

**Câu 3. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Move Chart **B.** Layout / Labels

**C.** Design / Change Chart Type **D.** Layout / Change Chart Type

**Câu 4. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** tăng chữ số thập phân **B.** sắp xếp tăng dần

**C.** giảm chữ số thập phân **D.** sắp xếp giảm dần

**Câu 5. Câu nào sau đây đúng?**

**A.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.

**B.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.

**C.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**D.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**Câu 6. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

**Câu 7. Cách nào trong các cách sau dùng để in trang tính?**

**A.** Shift + P **B.** Ctrl + P **C.** Enter + P **D.** Alt+ P

**Câu 8. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ cột **B.** Biểu đồ hình tròn

**C.** Biểu đồ đường gấp khúc **D.** Biểu đồ miền

**Câu 9. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**B.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.

**C.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

**D.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**Câu 10. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Chart Title **B.** Legend **C.** Axis Titles **D.** Data Lables

**Câu 11.** Để **thay đổi font chữ trang tính** ta nút lệnh nào dưới đây ?

**A.** Font size **B.** Font Style **C.** Font Color **D.** Font

**Câu 12. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** phải xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**B.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**C.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**D.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**Câu 13. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu **B.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**C.** rút gọn dữ liệu **D.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**Câu 14. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** File ->Page Setup -> Margins **B.** PageLayout -> Margins

**C.** File ->Page Setup -> Page **D.** PageLayout ->Page Setup -> Margins

**Câu 15. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Left **B.** Top **C.** Right **D.** Bottom

**Câu 16. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Insert -> Filter **B.** Data -> Sort **C.** File -> Filter **D.** Data -> Filter

**Câu 17. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**D.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**Câu 18. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 19. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Vertically **B.** Horizontally **C.** Land scape **D.** Portrait

**Câu 20. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Share **B.** Print **C.** Open **D.** New

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2đ):** Sắp xếp dữ liệu là gì? Để sắp xếp danh sách dữ liệu em có thể sử dụng lệnh gì trong Excel?

**Câu 2 (1đ):**Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 3 (2đ):** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-202** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 4 **B.** 3 **C.** 5 **D.** 2

**Câu 2. Câu nào sau đây đúng?**

**A.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.

**B.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**C.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**D.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.

**Câu 3. Cách nào trong các cách sau dùng để in trang tính?**

**A.** Alt+ P **B.** Ctrl + P **C.** Shift + P **D.** Enter + P

**Câu 4. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Insert -> Filter **B.** Data -> Filter **C.** Data -> Sort **D.** File -> Filter

**Câu 5.** Để **thay đổi font chữ trang tính** ta nút lệnh nào dưới đây ?

**A.** Font Style **B.** Font **C.** Font Color **D.** Font size

**Câu 6. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** File ->Page Setup -> Page **B.** PageLayout ->Page Setup -> Margins

**C.** PageLayout -> Margins **D.** File ->Page Setup -> Margins

**Câu 7. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** sắp xếp tăng dần **B.** tăng chữ số thập phân

**C.** sắp xếp giảm dần **D.** giảm chữ số thập phân

**Câu 8. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** canh lề cho văn bản **B.** thiết đặt lề và hướng giấy

**C.** xem trang trước **D.** thay đổi hướng giấy

**Câu 9. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**B.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**C.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**D.** phải xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**Câu 10. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** toàn bộ dữ liệu

**B.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**C.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**D.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 11. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** New **B.** Open **C.** Print **D.** Share

**Câu 12. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**D.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**Câu 13. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Change Chart Type **B.** Design / Move Chart

**C.** Layout / Change Chart Type **D.** Layout / Labels

**Câu 14. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Left **B.** Bottom **C.** Right **D.** Top

**Câu 15. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.

**B.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**C.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**D.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

**Câu 16. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 17. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**B.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**C.** rút gọn dữ liệu

**D.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**Câu 18. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Vertically **C.** Land scape **D.** Portrait

**Câu 19. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ hình tròn **B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ cột **D.** Biểu đồ miền

**Câu 20. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Legend **B.** Chart Title **C.** Axis Titles **D.** Data Lables

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2đ):** Sắp xếp dữ liệu là gì? Để sắp xếp danh sách dữ liệu em có thể sử dụng lệnh gì trong Excel?

**Câu 2 (1đ):**Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 3 (2đ):** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-203** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Land scape **C.** Vertically **D.** Portrait

**Câu 2. Câu nào sau đây đúng?**

**A.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**B.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.

**C.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.

**D.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**Câu 3. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Bottom **B.** Left **C.** Right **D.** Top

**Câu 4. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Move Chart **B.** Design / Change Chart Type

**C.** Layout / Change Chart Type **D.** Layout / Labels

**Câu 5. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**B.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**C.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**D.** phải xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**Câu 6. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Insert -> Filter **B.** Data -> Sort **C.** Data -> Filter **D.** File -> Filter

**Câu 7. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** xem trang trước **B.** thay đổi hướng giấy

**C.** thiết đặt lề và hướng giấy **D.** canh lề cho văn bản

**Câu 8. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 9. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ cột **B.** Biểu đồ đường gấp khúc

**C.** Biểu đồ miền **D.** Biểu đồ hình tròn

**Câu 10. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 11. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**B.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**C.** toàn bộ dữ liệu

**D.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 12.** Để **thay đổi font chữ trang tính** ta nút lệnh nào dưới đây ?

**A.** Font size **B.** Font Style **C.** Font Color **D.** Font

**Câu 13. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Open **B.** Print **C.** New **D.** Share

**Câu 14. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**D.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**Câu 15. Cách nào trong các cách sau dùng để in trang tính?**

**A.** Enter + P **B.** Ctrl + P **C.** Shift + P **D.** Alt+ P

**Câu 16. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

**B.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**C.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**D.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.

**Câu 17. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** PageLayout -> Margins **B.** File ->Page Setup -> Margins

**C.** PageLayout ->Page Setup -> Margins **D.** File ->Page Setup -> Page

**Câu 18. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** rút gọn dữ liệu

**B.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**C.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**D.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**Câu 19. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** giảm chữ số thập phân **B.** sắp xếp tăng dần

**C.** tăng chữ số thập phân **D.** sắp xếp giảm dần

**Câu 20. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Chart Title **B.** Axis Titles **C.** Data Lables **D.** Legend

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2đ):** Sắp xếp dữ liệu là gì? Để sắp xếp danh sách dữ liệu em có thể sử dụng lệnh gì trong Excel?

**Câu 2 (1đ):**Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 3 (2đ):** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022**  **TIN7-HKII-204** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày thi:10/ 05/ 2022*  *(Đề thi có 02 mặt)* |

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**

***Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu lời đúng nhất***

**Câu 1. Có mấy loại biểu đồ thường dùng?**

**A.** 5 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 2

**Câu 2. Để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể người ta thường dùng dạng biểu đồ nào?**

**A.** Biểu đồ hình tròn **B.** Biểu đồ cột

**C.** Biểu đồ miền **D.** Biểu đồ đường gấp khúc

**Câu 3.** Để **thay đổi font chữ trang tính** ta nút lệnh nào dưới đây ?

**A.** Font size **B.** Font **C.** Font Style **D.** Font Color

**Câu 4. Để thực hiện việc in văn bản vào File và chọn**

**A.** Print **B.** Share **C.** New **D.** Open

**Câu 5. Nháy nút lệnh nào để sắp xếp theo thứ tự tăng dần?**

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 6. Để xóa biểu đồ đã tạo, ta thực hiện**

**A.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Insert

**B.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Layout

**C.** nháy chuột trên biểu đồ và nhấn phím Delete

**D.** chọn vùng dữ liệu nhấn phím Delete

**Câu 7. Hộp thoại Page Setup dùng để**

**A.** xem trang trước **B.** thay đổi hướng giấy

**C.** canh lề cho văn bản **D.** thiết đặt lề và hướng giấy

**Câu 8. Để đặt hướng giấy in cho một trang bảng tính ta phải thực hiện**

**A.** PageLayout ->Page Setup -> Margins **B.** File ->Page Setup -> Margins

**C.** File ->Page Setup -> Page **D.** PageLayout -> Margins

**Câu 9. Phát biểu nào sau đây là sai?**

**A.** Biểu đồ hình tròn thích hợp để mô tả tỉ lệ của giá trị dữ liệu so với tổng thể.

**B.** Biểu đồ cột thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**C.** Biểu đồ cột không thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột.

**D.** Biểu đồ đường gấp khúc dùng để so sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.

**Câu 10. Muốn đặt lề *phải* của bảng tính ta chọn**

**A.** Left **B.** Right **C.** Top **D.** Bottom

**Câu 11. Để lọc dữ liệu ta sử dụng lệnh nào?**

**A.** Data -> Filter **B.** Data -> Sort **C.** File -> Filter **D.** Insert -> Filter

**Câu 12. Câu nào sau đây đúng?**

**A.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những cột thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**B.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các hàng với nhau.

**C.** Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí của các cột với nhau.

**D.** Sắp xếp dữ liệu là chỉ chọn và hiển thị những hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.

**Câu 13. Chương trình bảng tính ngầm định miền dữ liệu để tạo biểu đồ là**

**A.** phải chọn trước miền dữ liệu, không có ngầm định

**B.** hàng đầu tiên của bảng số liệu

**C.** toàn bộ dữ liệu

**D.** cột đầu tiên của bảng số liệu

**Câu 14. Để chọn hướng giấy đứng ta nháy lựa chọn nào dưới đây?**

**A.** Horizontally **B.** Portrait

**C.** Land scape **D.** Vertically

**Câu 15. Cách nào trong các cách sau dùng để in trang tính?**

**A.** Shift + P **B.** Alt+ P **C.** Ctrl + P **D.** Enter + P

**Câu 16. Muốn thay đổi kiểu biểu đồ đã được tạo ra, em có thể**

**A.** nháy nút (Change Chart Type) trong nhóm Type trên dải lệnh Design và chọn kiểu thích hợp

**B.** nháy nút (Chart Winzard) trên thanh công cụ biểu đồ và chọn kiểu thích hợp

**C.** không thay đổi được kiểu biểu đồ đã tạo

**D.** phải xóa biểu đồ cũ và thực hiện lại các thao tác tạo biểu đồ

**Câu 17. Để thêm thông tin giải thích biểu đồ, ta sử dụng các lệnh trong nhóm nào?**

**A.** Design / Change Chart Type **B.** Layout / Change Chart Type

**C.** Design / Move Chart **D.** Layout / Labels

**Câu 18. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ nhằm**

**A.** đẹp lôi cuốn người tiếp xúc

**B.** dễ so sánh, dự đoán xu thế tăng giảm dữ liệu

**C.** trình bày văn bản ngắn gọn đẹp hơn

**D.** rút gọn dữ liệu

**Câu 19. Để thêm hoặc ẩn tiêu đề cho biểu đồ, ta chọn**

**A.** Axis Titles **B.** Legend **C.** Chart Title **D.** Data Lables

**Câu 20. Nút lệnh Sort Descending dùng để**

**A.** giảm chữ số thập phân **B.** tăng chữ số thập phân

**C.** sắp xếp tăng dần **D.** sắp xếp giảm dần

**II. Tự luận (5 điểm)**

**Câu 1 (2đ):** Sắp xếp dữ liệu là gì? Để sắp xếp danh sách dữ liệu em có thể sử dụng lệnh gì trong Excel?

**Câu 2 (1đ):**Trình bày các thao tác để in trang tính. Tại sao phải xem trang tính trước khi in?

**Câu 3 (2đ):** Biểu đồ là gì? Các dạng biểu đồ thường gặp? Trình bày các bước cần thực hiện để tạo biểu đồ?

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học: 2021 – 2022** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **Môn: Tin học 7**  Thời gian làm bài: 45 phút  *Ngày thi: 10/ 05/ 2022* |

**I. Trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã đề**  **Câu** | **201** | **202** | **203** | **204** |
| **Câu 1** | **B** | **B** | **D** | **B** |
| **Câu 2** | **A** | **A** | **C** | **A** |
| **Câu 3** | **B** | **B** | **C** | **B** |
| **Câu 4** | **D** | **B** | **D** | **A** |
| **Câu 5** | **B** | **B** | **B** | **D** |
| **Câu 6** | **C** | **B** | **C** | **C** |
| **Câu 7** | **B** | **C** | **C** | **D** |
| **Câu 8** | **B** | **B** | **D** | **A** |
| **Câu 9** | **A** | **B** | **D** | **C** |
| **Câu 10** | **A** | **A** | **B** | **B** |
| **Câu 11** | **D** | **C** | **C** | **A** |
| **Câu 12** | **D** | **C** | **D** | **B** |
| **Câu 13** | **A** | **D** | **B** | **C** |
| **Câu 14** | **D** | **C** | **B** | **B** |
| **Câu 15** | **C** | **C** | **B** | **C** |
| **Câu 16** | **D** | **D** | **B** | **B** |
| **Câu 17** | **A** | **A** | **C** | **D** |
| **Câu 18** | **B** | **D** | **C** | **B** |
| **Câu 19** | **D** | **A** | **D** | **C** |
| **Câu 20** | **B** | **B** | **A** | **D** |

**II. Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | - ***Sắp xếp dữ liệu*** là hoán đổi vị trí các hàng để giá trị dữ liệu trong một hay nhiều cột được sắp theo thứ tự tăng dần hay giảm dần. Mặc định, thứ tự của cột có dữ liệu kiểu kí tự là thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Anh.  - Sắp xếp dữ liệu giúp ta dễ tìm kiếm và so sánh  ***- Các bước sắp xếp dữ liệu:***  Bước 1: Nháy một ô trong cột cần sắp xếp dữ liệu  Bước 2: Nháy nút (A/Z) trên thanh công cụ để sắp xếp theo thứ tự tăng dần (hoặc nháy nút (Z/A) để sắp xếp theo thứ tự giảm dần). | **1 đ**  **1đ** |
| **Câu 2**  **(1 điểm)** | - ***Thao tác thực hiện lệnh in trang tính:***  B1: Chọn lện Print trên bảng chọn File  B2: Nháy chuột tiếp vào nút Print  - ***Xem trang tính trước khi in*** cho phép kiểm tra trước những gì sẽ được in ra, kiểm tra xem trang tính có được trình bày hợp lí không và nếu in nhiều trang thì nội dung trên từng trang có được in đúng như mong muốn hay không. Từ đó em có thể điều chỉnh lại trang tính trước khi in, tránh lãng phí giấy và mực in. | **0,5 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 3**  **(2 điểm)** | - ***Biểu đồ*** ***là:*** cách minh họa dữ liệu một cách trực quan bằng các đối tượng đồ họa.  - ***Các dạng biểu đồ thường gặp*** *l****à:*** biểu đồ cột, biểu đồ đường gấp khúc, biểu đồ hình tròn.  ***- Thao tác tạo biểu đồ:***  **Bước 1:** Chọn khối cần tạo biểu đồ.  **Bước 2:** Chọn thẻ lệnh *insert*  **Bước 3:** Trong nhóm lệnh *Charts*, chọn nhóm biểu đồ (Column, Line, Pie…) và chọn dạng tương ứng. | **0,5 đ**  **0,5 đ**  **1đ** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ban giám hiệu**  **Lê Thị Ngọc Anh** | **Tổ/ Nhóm chuyên môn**  **Nguyễn Thế Mạnh** | **Người ra đề**  **Nguyễn Thị Nhàn** |